

Số: 111 /TTYT-KD
V/v mời báo giá hóa chất xét nghiệm

Tứ Kỳ, ngày 12 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp.

Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ đang trong quá trình xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác chuyên môn của Trung tâm.

Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ kính mời các đơn vị quan tâm, khả năng cung cấp hóa chất xét nghiệm (Theo danh mục tại Phụ lục 1 kèm theo Công văn này) gửi báo giá để Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm Công văn này đề nghị gửi về Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ (Địa chỉ: Số 40, Phan Bội Châu, Thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương) và gửi file excel của báo giá theo địa chỉ email: pdndkh@gmail.com. Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước 17h00 ngày 21 tháng 6 năm 2024.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, SĐT: 02203747107.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (để b/c).
- Website TTYT;
- Lưu: VT, KD.



BSCK II. PHẠM VĂN ĐIỂN



Phụ lục 1

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số: 111 /TTYT-KD, ngày 12/6/2024)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
III.	III. Hóa chất xét nghiệm đông máu			
1	Xét nghiệm PT-AntiHeparin	Chất thử 1 Thromboplastin, trích xuất từ não thỏ, chất đệm PIPES, natri azide là chất bảo quản. Trị số chuẩn: PT 13 – 17 giây; PT (tỉ lệ) 0,90 – 1,20; PT (hoạt hóa) 120 – 70%; PT (INR) 0,88 – 1,24.	Hộp	30
2	Xét nghiệm APTT	R1 Cefalin là chất hoạt hóa xúc tác (chất lỏng), R2 Calcium chloride. Kết quả: Người lớn: 25 – 37 giây; Trẻ sơ sinh (10 – 30 ngày): 31 – 55 giây; Phạm vi trị liệu: 50 – 80 giây.	Hộp	20
3	Xét nghiệm định lượng Fibrinogen	Thành phần Bovine thrombine, Huyết tương hiệu chỉnh, đông lạnh. Kết quả: 2 – 4 g/L (200 – 400 mg/dl) Fibrinogen.	Hộp	25
4	Cồng đo mẫu	Hộp 6x10x32 cái	Hộp	6
5	Kiểm chuẩn xét nghiệm thường quy	Huyết tương chuẩn P, dùng làm chất chuẩn tính độ chính xác và độ chuẩn xác của phân tích đông máu.	Lọ	12
6	Dung dịch làm sạch pipet dùng trong máy phân tích đông máu tự động	Thành phần: Hoạt chất Natri Hypochlorite 1%	Hộp	9
IV	IV. Hóa chất xét nghiệm HbA1c			



1	Xét nghiệm Kit HBA1C	Dùng để xác định lượng glycated hemoglobin (HbA1c) trong máu người. Thành phần hóa chất Hóa chất R1 - Boronate derivative 0.030±0.015 mg - Organic solvent 6.2 % - Lysing agent 0.15 % Hóa chất R2 - Detergent 0.5 % Cartridge - Bộ lọc (sợi thủy tinh) - Màn lọc (Nylon) - Miếng hấp thụ (sợi thủy tinh)	Hộp	330
2	Hóa chất xét nghiệm HBA1C	1. Thuốc thử: CM sepharose chảy nhanh (Nhựa), A-xít Aminophenylboronic, đệm HEPES. 2. Dung dịch rửa: Đệm HEPES	Hộp	200
VI	VI. Hóa chất xét nghiệm huyết học			
	Dung dịch đếm hồng cầu	Hóa chất ly giải hồng cầu để xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu. Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7 g/l	Hộp	15
	Dung dịch pha loãng	Chất pha loãng máu toàn phần. Dùng để đo số lượng và kích cỡ của RBC và tiểu cầu. Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%	Thùng	50
1	Dung dịch ly giải tế bào	Hóa chất ly giải. Dùng để phân tích số lượng và tỷ lệ phần trăm bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, bạch cầu mono, bạch cầu ưa axit. Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17%	Can	12

2	Dung dịch nhuộm tế bào	Sử dụng để nhuộm các tế bào bạch cầu trong các mẫu máu pha loãng để xác định bốn thành phần bạch cầu, số lượng tế bào hồng cầu nhân và số lượng bạch cầu ái kiềm trong máu. Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9%	Hộp	10
3	Hóa chất rửa hệ thống	Chất tẩy kiềm mạnh để loại bỏ các chất phản ứng. Thành phần: Sodium Hypochlorite (Chứa clo ti lệ 5.0%).	Hộp	12
	Máu chuẩn mức thấp	Sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần, tách phân các thành phần bạch cầu và hồng cầu lưới. Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu đã được ổn định, bạch cầu và tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.	Lọ	12
	Máu chuẩn mức trung bình	Sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần, tách phân các thành phần bạch cầu và hồng cầu lưới. Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu đã được ổn định, bạch cầu và tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.	Lọ	12
	Hóa chất chuẩn máy xét nghiệm Máu chuẩn mức cao	Sử dụng như vật liệu kiểm soát cho xét nghiệm công thức máu toàn phần, tách phân các thành phần bạch cầu và hồng cầu lưới. Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu đã được ổn định, bạch cầu và tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản.	Lọ	12

4	Dung dịch pha loãng	<p>Công dụng: Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học</p> <p>Bảo quản: ở 5 - 30 độ C</p> <p>Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày</p> <p>Thành phần: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l</p>	Thùng	60
5	Dung dịch phá hồng cầu (ly giải)	<p>Công dụng: hóa chất ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu</p> <p>Bảo quản: 2 - 35 độ C</p> <p>Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày</p> <p>Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L</p>	Hộp	16
6	Chất kiểm chuẩn mức cao	<p>Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học</p> <p>Bảo quản: từ 2 - 8 độ C</p> <p>Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày</p> <p>Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định</p>	Lọ	12
7	Chất kiểm chuẩn mức thấp	<p>Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học</p> <p>Bảo quản: từ 2 - 8 độ C</p> <p>Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày</p> <p>Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định</p>	Lọ	12
8	Chất kiểm chuẩn mức trung bình	<p>Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học</p> <p>Bảo quản: từ 2 - 8 độ C</p> <p>Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày</p> <p>Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định</p>	Lọ	12





Phụ lục 2
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 111/TTYT-KD-KSNK-TTB-VTYT, ngày 12/6/2024)

Tên Công ty : ...

Địa chỉ : ...

..., ngày ... tháng 6 năm 2023

BÁO GIÁ

Kính gửi:

Căn cứ Công văn mời báo giá số : 111/TTYT-KD ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, chúng tôi xin gửi Báo giá Vật tư y tế như sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Tên thương mại	Mã hàng hóa	Số đăng ký/số công bố/số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đã có VAT	Giá kê khai	Mã kê khai giá	Giá trúng thầu còn hiệu lực trong vòng 90 ngày tính đến 07/6/2024 (Số Quyết định, ngày QĐ, đơn vị trúng)
1															

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)